

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN
BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN VI NA
(LAND SAI GON JSC)

(Sửa đổi lần thứ tư)

TP.HỒ CHÍ MINH, THÁNG 4 - 2013

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	8
Điều 1: Định nghĩa.....	8
CHƯƠNG II	
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	10
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	10
Điều 3: Người đại diện theo pháp luật.....	11
CHƯƠNG III	
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	11
Điều 4: Mục tiêu và lĩnh vực hoạt động của Công ty	11
Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	12
CHƯƠNG IV	
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	13
Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	13
Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu	14
Điều 8: Sổ đăng ký cổ đông.....	16
Điều 9: Chứng chỉ chứng khoán khác	17
Điều 10: Chào bán và Chuyển nhượng cổ phần	17
Điều 11: Phát hành trái phiếu	19
Điều 12: Thu hồi cổ phần	20
Điều 13: Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.....	20
Điều 14: Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty	21
Điều 15: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.....	21
Điều 16: Trả cổ tức	22
CHƯƠNG V	
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	23
Điều 17: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	23
CHƯƠNG VI	
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG	24
Điều 18: Quyền của cổ đông.....	24
Điều 19: Nghĩa vụ của cổ đông	25
Điều 20: Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 21: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 22: Các đại diện được ủy quyền.....	26
Điều 23: Thay đổi các quyền	26
Điều 24: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	26

Điều 25: Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	33
Điều 26: Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	34
Điều 27: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	37
Điều 28: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	37
Điều 29: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	40
Điều 30: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	40

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	41
Điều 31: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	41
Điều 32: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	43
Điều 33: Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	47
Điều 34: Thành viên Hội đồng quản trị thay thế.....	48
Điều 35: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	49

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY..	53
Điều 36: Tổ chức bộ máy quản lý.....	53
Điều 37: Cán bộ quản lý.....	53
Điều 38: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.	54
Điều 39: Thư ký Công ty.....	56

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT.....	57
Điều 40: Thành viên Ban kiểm soát.....	57
Điều 41: Ban kiểm soát.....	59
Điều 42: Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	61
Điều 43: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát.....	62

CHƯƠNG X

NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	62
Điều 44: Trách nhiệm cẩn trọng.....	62
Điều 45: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	62
Điều 46: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	64
Điều 47: Nghĩa vụ của người quản lý công ty.....	65

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA HỒ SƠ SỔ SÁCH CỦA CÔNG TY.....	65
Điều 48: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	65

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	66
Điều 49: Công nhân viên và công đoàn.....	66

CHƯƠNG XIII

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	66
Điều 50: Cổ tức.....	66
Điều 51: Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	67

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	67
Điều 52: Tài khoản ngân hàng.....	68
Điều 53: Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.....	68
Điều 54: Năm tài khóa.....	68
Điều 55: Hệ thống kế toán.....	68

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHỨNG.....	68
Điều 56: Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	69
Điều 57: Công bố thông tin và thông báo ra công chứng.....	69

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	70
Điều 58: Kiểm toán.....	70

CHƯƠNG XVII

CON DẤU.....	70
Điều 59: Con dấu.....	70

CHƯƠNG XVIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	71
Điều 60: Chấm dứt hoạt động.....	71
Điều 61: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	71
.....	71
Điều 62: Gia hạn hoạt động.....	71
Điều 63: Thanh lý.....	72

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	72
Điều 64: Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	73

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	73
Điều 65: Bổ sung và sửa đổi điều lệ.....	73

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC.....	74
--------------------	----

Điều 66: Ngày hiệu lực 74

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN VI NA

Chúng tôi, gồm những cổ đông sáng lập có tên như sau:

S TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh (đối với cổ đông là cá nhân)	Quốc tịch	Số, ngày, nơi cấp CMND hoặc hộ chiếu đối với cá nhân hoặc Giấy CN ĐKKD đối với doanh nghiệp, hoặc QĐ thành lập đối với tổ chức		Nơi đăng ký khẩu thường đối với cá nhân hoặc địa chỉ sở chính đối với tổ chức
				Số	Ngày, nơi cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	24/06/1971	Việt Nam	0106000804	21/11/2006, Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội	Số 18, Trần Nguyễn Hòa, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
	Đại diện: Ông Cao Đạt Khoa			012029618	28/06/2011 tại Công an Hà Nội	Số 5-A2 B các CT Đ Phường Đa Đảng, Quận Bà Trưng, H Nội.
2	Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH	23/01/1957	Việt Nam	0300951119	30/12/2010, Sở KH&ĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Số 35 Tôn Thắng, Ph Bến Nghé, 1, TP.HCM
	Đại diện: 1. Ông Võ Hữu Thiện			020074566	29/07/2008 tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh	Số 231E3, Văn Tr, P 11, Quận Thạnh, TP
	2. Ông Nguyễn Quang Hiến	20/12/1965	Việt Nam	023688467	29/05/1999 tại Công an TP.HCM	Số 377/26 Quang Đ Phường 5, Bình Th TP.HCM

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN VIỆT NAM

3	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH Đại diện: Ông Hồ Quốc Việt	19/10/1962	Việt Nam	4106000123 024268327	23/4/1993, Sở KH&ĐT TP.HCM 29/11/2010 tại Công an TP.HCM	Số 72, Hai Bà Trung, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM Số 57 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
4	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong Đại diện: Nguyễn Thành Mỹ	27/04/1959	Việt Nam	0300691622 022516214	06/08/2010, Sở KH&ĐT TP.HCM 06/10/2003 tại Công an TP.HCM	Số 19 Yersin, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, TP.HCM. Số 157/32 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, TP. HCM

cùng đồng ý ký tên chấp thuận dưới đây thành lập một Công ty Cổ phần (dưới đây gọi tắt là Công ty) hoạt động tuân theo Luật pháp Việt Nam và các chương, điều, khoản sau đây:

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2006.
 - b. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
 - c. “Cán bộ quản lý” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - d. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.
 - e. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - f. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
 - g. Phần vốn góp là tỷ lệ vốn mà chủ sở hữu hoặc hoặc chủ sở hữu chung của công ty góp vào vốn điều lệ.
 - h. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định được ghi vào Điều lệ Công ty và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
 - i. Vốn có quyền biểu quyết là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - j. Cổ tức là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
 - k. Cổ đông là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của công ty cổ phần.
 - l. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, thông qua và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của công ty cổ phần.
 - m. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN VINA

- n. Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần là giá giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc giá do một tổ chức định giá chuyên nghiệp xác định.
- o. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- p. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:
- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty LAND SAI GON nắm quyền kiểm soát;
 - Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

**TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG
ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - a. Tên tiếng Việt:
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN VIỆT NAM.
 - b. Tên tiếng Anh:
SAI GON VI NA LAND JOINT STOCK COMPANY.
 - c. Tên giao dịch
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN VIỆT NAM.
 - d. Tên viết tắt: **LAND SAI GON JSC.**
2. Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - a. Địa chỉ trụ sở chính: Số 628 – 630 Võ Văn Kiệt, Phường 1, Quận 5, TP.HCM
 - Điện thoại: 08.22418282- 38382030
 - Fax: 08.38381626
 - Email: info@landsaigon.vn
 - Website: www.landsaigon.vn
 - (bổ sung, hiệu chỉnh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 06/07/2012).
 - b. Trụ sở này có thể di dời nơi khác bằng một quyết định thường hay bất thường của Đại hội đồng cổ đông và phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh chậm nhất 10 ngày làm việc sau khi thực hiện việc thay đổi.
4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 60 và Điều 61 hoặc gia hạn hoạt động theo điều 62 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là 50 năm.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên ba mươi ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4: Mục tiêu và lĩnh vực hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: (bổ sung, hiệu chỉnh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 1 ngày 11/08/2008):

Kinh doanh bất động sản. Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở). Dịch vụ quản lý chung cư, nhà cao tầng. Dịch vụ tiếp thị. Trang trí nội thất. Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. Tư vấn đầu tư. Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, giám sát thi công, khảo sát xây dựng). Môi giới thương mại. Khai thác quặng sắt, quặng bô xít. Khai thác quặng kim loại khác. Khai thác quặng kim loại quý hiếm. Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón (không hoạt động khai thác, khai khoáng tại trụ sở). Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng. Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không chế biến gỗ tại trụ sở). Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, ma tít (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm gốm sứ (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất xi măng (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất vôi, thạch cao, bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất sắt thép, gang, kim loại màu và kim loại quý (không sản xuất tại trụ sở). Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không gia công, xử lý kim loại tại trụ sở). Sản xuất mô tơ, máy

phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất pin và ắc quy (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất dây cáp, cáp điện và điện tử (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại, thiết bị điện chiếu sáng, đồ điện dân dụng. Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp, vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở). Sản xuất đồ chơi, trò chơi, máy móc, thiết bị điện tử và quang học, thiết bị điện. Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không lắp đặt tại trụ sở). Sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện. Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự. Bán buôn thiết bị điện và linh kiện điện tử viễn thông. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng. Bán buôn quặng kim loại. Bán buôn sắt, thép. Bán buôn kim loại. Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn sơn, véc ni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn đồ ngũ kim. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng. Dịch vụ quảng cáo bất động sản. Môi giới bất động sản. Định giá bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản.

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông công ty quyết định việc thay đổi hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: bảo toàn, phát triển vốn của Công ty, sử dụng hợp lý các nguồn lực để tối đa hóa lợi nhuận, tích lũy đầu tư phát triển Công ty; đồng thời tạo việc làm, ổn định đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- a. Công ty được phép lập kế hoạch, tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- b. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 626.258.340.000 VNĐ
(Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi sáu tỷ hai trăm năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi ngàn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 62.625.834 (Sáu mươi hai triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm ba mươi bốn) cổ phần, toàn bộ là cổ phần phổ thông.

(Bổ sung, hiệu chỉnh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 06/07/2012).

Mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 VNĐ (Mười ngàn đồng)

Cổ phần của cổ đông sáng lập (toàn bộ là cổ phần phổ thông), cụ thể như sau:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Tổng số cổ phần	
		Số lượng (Ngàn cổ phần)	Giá trị (Tỷ đồng)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	13.500	135
2	Tổng Công ty Điện lực TPHCM TNHH	13.500	135
3	Tổng Công ty Điện lực Miền Nam TNHH	3.750	37,5
4	Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	2.250	22,5
	Tổng cộng	33.000	330

2. Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm toàn bộ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 18 và Điều 19 của Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.